

GIỌNG ĐIỀU NGHỆ THUẬT TRONG TRUYỆN NGẮN MA VĂN KHÁNG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Nguyễn Thị Thanh Xuân⁽¹⁾

⁽¹⁾Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận 22/02/2016; Chấp nhận đăng 20/10/2016; Email: nguyenthanhxuanonline@gmail.com

Tóm tắt

Giọng điệu là một trong những yếu tố quan trọng để nhà văn xây dựng nên hình tượng nhân vật. Linh hồn của một tác phẩm văn học cũng phụ thuộc rất lớn vào giọng điệu. Giọng điệu thể hiện đặc trưng phong cách của mỗi nhà văn. Bài viết phân tích những nét đặc sắc về giọng điệu trong truyện ngắn Ma Văn Kháng, đồng thời đề cao tâm lòng nhân ái, tình yêu thương con người, yêu thương cuộc đời của nhà văn. Nổi lên trong truyện ngắn của Ma Văn Kháng là giọng điệu tha thiết và trào lộng, các sắc thái giọng điệu đều biến hóa đan cài tạo nên cái nhìn đa diện, đa chiều góp phần giúp tác giả đi sâu khám phá bản chất cuộc sống và khẳng định giá trị nhân văn sâu sắc. Bởi vậy những trang viết của ông luôn hấp dẫn và lay động trái tim người đọc.

Từ khóa: *giọng điệu, nghệ thuật, truyện ngắn, Ma Văn Kháng, đổi mới*

Abstract

ART TONE IN MA VAN KHANG'S SHORT STORIES IN THE RENOVATION PERIOD

Tone is one of the important factors for a writer to build a character image. The soul of a literary work also depends a lot on the tone. The tone expresses the style characteristics of each writer. The article analyzes the unique characteristics of the tone in Ma Van Khang's short stories, while praising the human heart, human love and life love of the writer. The emergence of Ma Van Khang's short stories is a heartfelt and exhilarating tone, and the nuances of tonality create a multi-faceted, multidimensional look that helps the writer to explore the nature of life and confirm the deep humanity value. Therefore, his writings are always attractive and move the readers' hearts.

1. Nói đến Ma Văn Kháng là nói đến một nhà văn tài năng, cần mẫn và tâm huyết với nghề, với đời. Ông không chỉ là cây bút truyện ngắn và tiểu thuyết nổi tiếng, mà còn là người có nhiều ý kiến đóng góp mới mẻ cho con đường sáng tạo nghệ thuật, lao động viết văn, từng bước nâng cao chất lượng và hướng ứng phong trào đổi mới nền văn học nước nhà. Nhiều sáng tác của ông còn được giới thiệu ra nước ngoài, một số tác phẩm được chuyển thể thành phim gây ấn tượng sâu sắc cho người xem như: *Anh thợ chữa khóa, Người giúp việc, Trăng soi sân nhỏ, Mùa lá rụng trong vườn, Đám cưới không có giấy giá thú...* Truyện ngắn đầu tay *Phố cũt* ra đời năm 1961, đến nay trải qua trên 50 năm miệt mài lao động và sáng tạo nghệ thuật, Ma Văn Kháng đã để lại một thành quả văn chương đồ sộ, với trên 200 truyện ngắn, tạp văn, tản văn, 13 tiểu thuyết và một hồi ký văn chương. Đây là món quà quý giá mà Ma Văn Kháng đáp lại lòng yêu mến, quan tâm của bạn đọc gần xa đã đón nhận tác phẩm của ông trong mấy chục

năm qua. Bên cạnh một số cây bút tiêu biểu của nền văn xuôi Việt Nam hiện đại như Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Nguyễn Huy Thiệp, Lê Minh Khuê..., Ma Văn Kháng cũng đóng góp một chất giọng riêng không trộn lẫn với sự kết hợp hài hòa, tinh tế giữa bản sắc truyền thống và tinh hoa hiện đại. Có lúc ông đưa ta về với những cảm xúc đầm thắm, nhẹ nhàng, thắm đẫm chất thơ như trong văn Thạch Lam, lại có lúc ông gọi ta nhớ cái cười trào lộng của Nguyễn Công Hoan hay nỗi lòng đau đớn day dứt xót xa về cuộc đời và thân phận con người trong tác phẩm của Nam Cao... Đặc biệt, ông tạo được ám ảnh lớn bằng những trần trở suy tư về lẽ sống, tình người, tình đời. Truyện của ông thắm đẫm nỗi cảm thương, chua xót nhưng ẩn chứa niềm tin mãnh liệt vào những giá trị tinh thần tốt đẹp của con người được bộc lộ trong cuộc sống đời thường. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tính đa thanh, phức điệu của các giọng trần thuật đồng thời giúp nhà văn thành công trong thực hiện ý đồ nghệ thuật. Để khắc họa thành công hình tượng nhân vật, Ma Văn Kháng đã sử dụng song hành rất nhiều phương tiện nghệ thuật. Trong đó *sự thống nhất mà biến hóa của hệ thống giọng điệu* đã góp phần mang lại những hiệu quả thẩm mỹ độc đáo và tạo nên tiếng nói đa thanh, đa giọng trong nghệ thuật trần thuật của tác giả.

2. Theo *Từ điển Thuật ngữ văn học* thì *Giọng điệu* là “Thái độ, tình cảm, lập trường, tư tưởng, đạo đức của nhà văn đối với hiện tượng được miêu tả thể hiện trong lời văn, quy định cách xưng hô, gọi tên, dùng từ, sắc điệu tình cảm, cách cảm thụ xa gần, thân sơ, thành kính hay suồng sã, ngợi ca hay châm biếm...” [2; 134]. Như vậy giọng điệu là một trong những yếu tố quan trọng để nhà văn xây dựng nên hình tượng nhân vật. Đồng thời linh hồn của một tác phẩm văn học cũng phụ thuộc rất lớn vào giọng điệu, qua đó nó thể hiện đặc trưng phong cách của mỗi nhà văn. Giọng điệu thể hiện thái độ của tác giả đối với nhân vật, thể hiện cái nhìn, quan niệm về con người và cuộc sống. Cho nên giọng điệu trở thành gương mặt, tâm hồn của tác giả trong tác phẩm. Giọng điệu là một phạm trù thẩm mỹ của tác phẩm văn học, “nó gắn với cái giọng “trời phú” của mỗi tác giả, nhưng mang nội dung khái quát nghệ thuật, phù hợp với đối tượng thể hiện”. Trong truyện ngắn Ma Văn Kháng ta bắt gặp “giọng của nhân vật người kể chuyện thường xuyên lấn lướt giọng của các nhân vật hành động. Nhà văn đã sáng tạo ra hình tượng người kể chuyện toàn năng, biết hết, thấy tất... Những gì nhân vật người kể chuyện suy ngẫm, trần trở hình như cũng chính là những điều đang suy ngẫm, trần trở của nhà văn” [4; 29]. Trải đời mình trong cuộc sống hiện thực, Ma Văn Kháng đã thực sự có nhiều trần trở suy tư, để rồi gửi gắm vào nhân vật những tiếng nói, giọng điệu riêng của lòng mình.

3. Nổi lên trong truyện ngắn của Ma Văn Kháng là *giọng điệu tha thiết và trào lộng*. *Giọng điệu tha thiết* biểu hiện một chiều sâu lắng đọng nhất của tâm hồn con người, nó truyền vào tâm khảm người đọc những cảm xúc dịu vợi, nhẹ nhàng, thâm trầm mà ý vị, tạo nên những trang văn dạt dào cảm xúc, giàu giá trị nhân bản. Ma Văn Kháng là nhà văn luôn trần trở suy tư trước thế sự, lúc nào cũng đau đáu một niềm tin nơi con người, cuộc đời. Dù dòng đời có lúc đục lúc trong, cuộc sống con người phức tạp đa đoan nhưng nhà văn luôn tin vào cái chân – thiện – mỹ sẽ mãi tồn tại. Có lần tác giả thổ lộ: “Thôi thúc tôi viết bao giờ cũng là cái đẹp thật xúc động, thật cao cả, thật khiêm nhường và lớn lao trong những hoàn cảnh đau buồn nhất. Tôi gửi gắm niềm tin yêu của tôi vào tất cả những đắng cay xót xa của các thân phận. Bằng cách đó tôi biểu lộ tình yêu với cái đẹp của cuộc sống”. Qua những góp nhặt, ấp ủ, nuôi dưỡng từ bức tranh cuộc sống muôn màu ấy nhà văn tỏa ra trên trang giấy một chất giọng thiết tha sâu lắng truyền vào tâm khảm người đọc những cảm xúc dịu dàng thâm trầm mà ý vị, sâu sắc.

Ngày đẹp trời là truyện ngắn nhà văn muốn hướng con người sống hài hòa với thiên nhiên và trở về với những tình cảm yêu thương gần gũi nhất: “Sự trong sạch sáng tươi của quang cảnh đưa ông trở về với bản tính tự nhiên. Ông hiểu ra: lòng yêu thương cao thượng là một phẩm chất chung của con người”. “Ông muốn yên bình, ông không muốn làm phiền muộn, buồn tủi cho ai, thì người khác cũng muốn được yêu thương, san sẻ thiết thòi với ông... Ông không muốn làm bóng ma quấy nhiễu con người, nhưng con người lại muốn ông sống đích thực như một con người giữa nhân tình gần gũi”. Đứng trước hoàn cảnh của một chú bé mười ba tuổi (*Kiểm - chú bé - con người*) sống đầy thiếu thốn cả về vật chất lẫn tình cảm, em bị mẹ ghẻ ngược đãi hành hạ đầy tủi nhục, tác giả vẫn để cho nhân cách chú bé luôn tỏa sáng. Bản chất lương thiện luôn soi rọi mọi hành động của chú bé. Tác giả yêu thương và tin tưởng vào nhân cách của chú: “Bị vùi dập và dòn vào cảnh sống thiếu thốn cả vật chất lẫn tình cảm, nó vẫn còn giữ được một khoảng cách, chưa đồng hóa với cái xấu như là một chuyện tất nhiên - bước tha hóa cuối cùng của nhân cách. Ngược lại nó tràn đầy lòng thương yêu”. “Đau khổ cũng có thể làm nảy sinh những nhân cách có tâm hồn phi thường”. Với giọng điệu tha thiết, nhà văn thể hiện thành công ý đồ nghệ thuật của mình: “Trẻ con, nổi dáy dứt thường xuyên, vĩnh cửu của con người. Chúng là niềm vui hay là lỗi lầm của người lớn? Chúng là đóa hoa của cây đời hay gánh nặng của cuộc sống, là giấc mơ tiên hay ác mộng ma quỷ?”. Từ câu hỏi nhức nhối này, nhà văn tha thiết kêu gọi mọi người: “Tình yêu trai gái, tình mẹ con... những tình cảm tự nhiên ấy thực tình không hiếm những mẫu mực cao cả làm xúc động lòng người. Yêu thương kẻ ngoài quan hệ huyết thống, yêu thương con người với tính cách đồng loại, một tình yêu hoàn toàn hồn nhiên, không mảy may vụ lợi, tình yêu ấy mới thật hiếm hoi. Và rất cần vun đắp”.

Lòng vị tha, nhân hậu của người phụ nữ là đức tính tốt đẹp vốn có từ xưa đến nay. Trong nhiều truyện ngắn, tác giả đã ca ngợi tôn vinh phẩm chất đáng quý này. *Anh thợ chữa khóa* là truyện ngắn hấp dẫn, hàm súc, có nhiều lớp nghĩa. Trong đó ta tìm thấy triết lý về sức mạnh của nỗi đau: nỗi đau xóa tan hận thù, dập tắt lửa ghen, khiến cho những người đàn bà vốn ngàn đời *Chồng chung đâu để ai nhường cho ai* xích lại gần nhau: “Không gian chật hẹp đã xuất hiện những sóng xung động và một mối giao cảm thần tình đã thiết lập một cách lặng lẽ và bất ngờ”. “...Mất mát to lớn quá, nên có sức thanh lọc tâm hồn và cả hai đều thấy mình quá bé nhỏ và đáng thương như nhau”. Đọc những trang văn của Ma Văn Kháng, dường như chúng ta thêm yêu cuộc đời, tin tưởng vào nó và cố gắng vượt lên ngay cả lúc lấm láp nhất, nhiều tục lụy nhất. Truyện ngắn *Giải nguyên*, người phụ nữ khi biết chồng ngoại tình thì nung nấu ý định trả thù và trở nên nanh nọc, nhưng khi người chồng mất đi và hiểu rõ nguồn cơn thì chính chị lại đứng ra giải nguyên cho tình địch. Với triết lý về sức mạnh trong nỗi đau và chất giọng tha thiết, nhà văn đã đưa ra cách giải quyết êm thấm những tình huống tưởng chừng như rất éo le: “Mọi lý sự đều trở nên vô nghĩa, thảm hại trước tình thương yêu. Tình cảnh bỗng dưng đã kéo hai người phụ nữ vào chung một thân phận, cả hai đều cảm thấy mình quá ư bé nhỏ, khốn khó trước cái khoảng không hư vô, mất mát”. Dường như trong nỗi đau con người ta trở nên cao thượng hơn, dễ cảm thông tha thứ và đồng điệu với người khác hơn. Cũng chính trong những đau thương mất mát ấy tâm hồn con người nhất là người phụ nữ lại càng cảm thấy yếu đuối, họ cần được nâng đỡ, sẽ chia để có thể vượt qua những chông gai trong cuộc sống.

Giọng điệu tha thiết sâu lắng cũng được nhà văn sử dụng khi nhân vật bộc lộ nỗi niềm của lòng mình với loài vật và đằng sau đó đề cập tới cách sống của con người. Trong truyện *Bát ngát trời xanh* tác giả viết: “Yêu quý con vật là một đặc tính tự nhiên của con người - nhất là

thằng cháu nội của tôi, con người còn chưa vong thân xa cách cội nguồn”. Nhà văn để cho nhân vật dễ dàng bộc lộ tâm trạng: “Ôi, tiếng gáy của con chim cu, ca sĩ tài tử trữ danh của tôi! Chính là trong những phút đang xao lòng vì tiếng chim, tôi bỗng thấy lòng mình chợt lặng đi và một ý tưởng ngờ ngợ chợt thấp thoáng hiện hình. Con chim dang hiên tiếng gáy của nó cho tôi hiên nhiên là nó cũng có bầu bạn, bầy đàn, bản quán quê hương và cuộc sống thân quen. Và hãy tưởng tượng xem một ngày nào đó nó phải chia lìa xa cách tất cả. Vậy thì sao tiếng nó gù lại không phải tiếng lòng xót xa luyến tiếc nhớ nhung?”. “Ôi một tiếng chim mà thăm thẳm nỗi đời!”. Giọng điệu tha thiết được toát lên từ chính nỗi lòng trần trở của nhân vật trước tiếng gáy của con chim cu và tình cảm của đứa cháu đối với nó. Tấm lòng ấy tiếp tục được giải bày qua hệ thống từ ngữ, hình ảnh và những câu văn cảm động, lắng đọng chiều sâu triết lý: “Thì ra là thế cái tiếng nói nơi đầu nguồn nhân cách trong trẻo của thằng cháu tôi... Nó không cảm lòng được khi thấy con chim gáy phải sống trong tình cảnh ngục tù. Sự sung sướng, vui vẻ của ta rất không nên có trên nỗi đau tủi của kẻ khác. Ta là con người và hơn tất cả mọi sinh thể, ta có năng lực và tấm lòng rộng mở tới vô cùng. Và do vậy từ đây ta đâu còn có thể vô tư lự hưởng thụ tiếng hót của con cu gáy” (*Bát ngát trời xanh*). Những câu văn giàu cảm xúc với lượng ngôn từ giàu tính biểu cảm đã làm cho tác phẩm thấm đẫm tình người và mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Nhạy cảm trước cái đẹp của cuộc sống, đặc biệt là vẻ đẹp của người phụ nữ, Ma Văn Kháng có những trang văn đầy trân trọng và nâng niu: “Thương vẻ đẹp tự nhiên và trong trẻo... Thương tỏa ra sự hiền dịu và thơ ngây thuần túy của thiếu nữ tinh lẻ. Nàng rụt rè như bản tính, con gái nhà gia giáo”, “Còn tôi, tôi nhớ đến một trưa mùa thu trời trong sáng, nắng dát vàng cảnh vật, bóng người đi in những vết sẫm trên chiếc sân nhỏ nghiêng nghiêng như một niềm thương nỗi nhớ” (*Trưa mùa thu trong sáng*). Xuyên suốt *Một vầng nắng nhỏ* ta bắt gặp một chất giọng trầm lắng thiết tha của người kể chuyện tạo sự lắng mạn và sức hấp dẫn: “Ôi, vầng nắng nhỏ mùa thu! Vừa nhuộm vàng mảnh sân nắng đã hắt vào hàng hiên một làn bụi hồng lung linh như kim nhũ... tôi đồng thời nhìn thấy trong vầng nắng sớm nơi hàng hiên bóng hình Nương đang ngồi hong mái tóc dài sau làn tấm gọi sớm mai”. Điều khắc sâu làm rung động trái tim người đọc đó là tấm lòng nhân ái, tình yêu thương con người, yêu thương cuộc đời của nhà văn. Người đọc cảm nhận được cái nhìn ấm áp tình người và sự hồn hậu trong trẻo của bức tranh cuộc sống tuy đàng sau nó vẫn còn nhiều điều tục lụy.

Với *giọng điệu trào lộng*, tác giả khiến cho ta phải cười, nhưng nhiều khi tiếng cười thấm đẫm nước mắt. Bởi vậy cần có sự ngẫm nghĩ, suy luận để qua mỗi câu chuyện người đọc lại cảm nhận được những thông điệp mới mẻ về ý nghĩa nhân sinh sâu sắc mà nhà văn gửi gắm. Cảm hứng trào lộng được khởi nguyên từ cái hài. Cái hài là một lệch chuẩn gây cười, “đó là sự mâu thuẫn, sự không tương xứng mà người ta có thể cảm nhận được về phương diện xã hội - thẩm mỹ” [2; 42]. “Cảm hứng trào lộng gắn liền với sự phát hiện cái xấu và nhu cầu phê phán cái xấu. Đây chính là phương diện thể hiện tính tích cực xã hội của văn học đồng thời mang ý nghĩa nhận thức nghiêm túc...”[1:39]. “Khi cười cái xấu, người ta đứng cao hơn nó” (Chernyshevsky). Khám phá ra những vấn đề về con người, về hiện thực hôm nay và thế thái nhân tình với bao điều bất cập, Ma Văn Kháng đã lựa chọn giọng điệu trào lộng mang sắc thái mỉa mai, châm biếm, phê phán để thể hiện những mặt tồn tại bất cập trong xã hội.

Để thể hiện thói đời bạc bẽo, lòng người đổi trắng thay đen, nhân tình thế thái đảo điên, sự tráo trở vô ơn bạc nghĩa... nhà văn thường chú trọng đến cách đặt tên và miêu tả các nhân

dung nhân vật. Ở đây ta thấy toát lên giọng châm biếm, mỉa mai, cười cợt. Trong nhiều truyện ngắn như *Cái Tý Ngo*, *Nhà nhiều tầng*, *Xóm giềng*, *Mắt điện*, *Bến bờ*, *Trăng soi sân nhỏ*, *Thanh minh - trời trong sáng*, *Nữ họa sĩ vẽ chân dung*, *Ông Ngẫu*... giọng điệu trào lộng thể hiện rất rõ khi nhà văn đặc tả chân dung của loại người xấu xa, vô liêm sỉ trong xã hội. Đặc biệt bằng cách xử lý nghệ thuật “lồng giai thoại” vào cốt truyện, Ma Văn Kháng đã đem đến cho người đọc những “câu chuyện lý thú hấp dẫn” nhưng lại chứa đựng “hàm ý” hết sức sâu xa, mà vẫn “công khai bộc lộ chủ đề”. Truyện *Thanh minh - trời trong sáng* có giai thoại lý thú về chuyện “thằng cha giám đốc” văn hóa lớp nhất trường làng “giờ cũng bỏ nhí như ai”, “vẫn cứ lòi đuôi là thằng bi tiện, khổ rách áo ôm” nói ngọng lịu, ngọng lô, e lờ nói thành en nờ. Truyện ngắn *Người đánh trống trường* có đến bốn giai thoại buồn cười. Và trong khi các nhà văn khác “thường miêu tả ngoại hình để nói chuyện tính cách” thì Ma Văn Kháng lại thường “miêu tả tướng hình” để thể hiện “tính người, tình người” [4; 9]. Bởi cái tính thường lộ ra ở cái tướng, người ta nói “trông mặt mà bắt hình dong”, nhất là những kẻ ác tính, ác tâm.

Ở truyện ngắn *Cái Tý Ngo*, tác giả cũng xây dựng loại người méo mó dị dạng về hình thức, tầm thường về nhân cách, vì không đủ năng lực mà muốn tồn tại chúng đành tìm cách “dậu đổ bìm leo”, “tráo trắng lật lọng”, “đổi trắng thay đen”... Đó là Cái Tý Ngo: hai mươi tuổi nhưng nó chỉ thấp bé bằng đứa nhóc lên mười. Có người nói bố mẹ nó đô con lực sĩ lắm. “Nếu vậy thì đúng là voi đẻ ra chuột nhất. Cái Tý Ngo bé lắt nhắt, hóp hép. Nó không mộng không ngực, nhác trông như khúc xương khô”. Xưa nay nói đến phụ nữ là phải nói đến nhan sắc và đức hạnh. Đức hạnh bàn sau. Ông trời đã không công bằng với hình hài của nó, hình hài nó đã dị biệt, bất túc, ông còn bắt nó mang cái dung mạo quá bần hàn, dị hợm. “Mũi thì huếch. Môi thì hờ. Mắt đã ti hí lại leo lét cô hồn. Mặt nó nhạt nhẽo, tắn mạn. Trông hình hài nó tý tẹo, dị biệt, mặt mũi, hồn cốt nó khô khan, chẳng có tý sắc nhụy, tinh huyết thiếu nữ nào”. Trong cơ quan chẳng ai thích nó bởi nó: “Điều toa, dối trá, vô lễ phép, ăn nói chỏng lọn, đâm toang bỏ vãi. Được đặng chân lân đặng đầu. Và gian. Gian lắm. Cốc nước cam đãi khách mua có một ngàn, khai ngàn rưỡi. Lại còn lằng nhằng tình ái với một thằng xe hon đa ôm ở trước cửa cơ quan”. Chỉ có ông Hoàn là người thương tình cứu mang nó vậy mà ông mới đề đơn từ chức nó đã trở mặt bảo ông là “lão già dê cụt”, cho nó một thì lột của nó mười. Nhà văn dẫn dắt người đọc đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác đến trọn một quá trình Cái Tý Ngo bộc lộ rõ bản chất xấu xa, bội bạc, ăn cháo đá bát thì lại dội vào lòng ta sự sùng sốt vô cùng. Trong truyện còn có nhân vật ông Luyện “thằng mất lé”, ông Tuần “thằng mặt thỏ, mồm dơi”. Chúng là những người được ông Hoàn giám đốc thương tình che chở giúp đỡ để có việc làm trong cơ quan, đồng thời ông Hoàn là người đứng ra bảo lãnh cho những tội lỗi của chúng. Vậy mà khi biết tin ông Hoàn từ chức chúng quay ra đặt điều nói xấu, xúc phạm và quay lưng dờ dờ trò bịp bợm, chạy theo xu nịnh gã giám đốc mới. Sử dụng giọng điệu trào lộng mỉa mai châm biếm trong cách đặt tên và vẽ chân dung tướng mạo của hạng người “tiên thiên bất túc”, Ma Văn Kháng tỏ thái độ phê phán, đả kích và cảnh tỉnh con người phải đề phòng trước những kẻ xấu xa dị hợm này. Câu chuyện còn đặt ra vấn đề: nhiều khi lòng tốt và sự cao thượng cần phải đặt đúng chỗ nếu không sẽ tạo ra cái bi hài kịch.

Với giọng điệu trào lộng, nhiều khi bên ngoài cười cợt chua chát, mỉa mai nhưng bên trong câu chữ tác giả lại cất lên tiếng nói đau đớn. Sự dày vò, tủi hổ trong tinh thần khiến cho phải cười ra nước mắt. Truyện ngắn *Nhà nhiều tầng* đã lột tả được chân dung ông bố dượng tội tệ thâm bôn. Hãy nghe giọng điệu hết sức khinh bỉ của nhà văn: “Em biết cái tính khi gió này

của ông ta là có truyền thống rồi! Ở phân xưởng em ông ấy lằng nhằng phải đến bảy, tám cô, ấy là chưa kể dọc đường xe chạy”. “Bố dựng con bé Lương là một gã đàn ông nhỏ con, mặt choăn choắt, ria con kiến phủ hết chiều rộng cái miệng, hai con mắt trắng dã, nhưng không mấy khi nhìn thẳng. Thói dâm bôn của gã ẩn ở nét nào trên khuôn mặt, vóc dáng?... đôi chân vòng chữ bát khuỳnh khoáng, hai cái túi căng phồng những cuộn tiền giấy kiếm được trên đường xe chạy”. Cái xấu xa trong con người không dễ dàng bộc lộ rõ ràng nhưng chỉ ít dòng chấm phá qua tướng hình nhân vật nhà văn hướng người đọc khám phá ra bản chất xấu xa của loại người bất lương, bỉ ổi này. Chính hắn là kẻ “mắt la mày lét”, nhìn trộm con gái tắm, làm nhục con mang bầu rồi giờ trò gã bán cho một kẻ khác, làm tan nát một đời con gái lẽ ra đang ở tuổi hôn nhiên hứa hẹn bao điều tốt đẹp trong tương lai. Truyện *Nữ họa sĩ vẽ chân dung*, tác giả chua chát đưa ra bức thông điệp: nhiều lúc để sống và tồn tại được trong thời đại này con người ta phải nuôi chó. Trong truyện chú chó Bốp là người bạn thân thiết của nữ họa sĩ Huê, chính Huê là người cu rùa mang nó và giờ đây nó cũng xem Huê như người mẹ thân yêu duy nhất, nó tận tụy bảo vệ, chia sẻ và đã cứu nguy cho Huê rất nhiều phen. Nó biết cảnh giác, căm thù và tỏ thái độ đối với những kẻ hợm hĩnh, lấu cá, vô liêm sỉ và bất nhã với chủ nhà. Đó là gã khách Mỹ: “Cao lêu nghêu đến trên hai mét, như một cái sào chọc bươi. Mặt ngựa. Mũi hếch. Hai con mắt trừng trừng xanh lét như mắt mèo”. Y học tiếng Việt mới chỉ qua thời bập bẹ nhằm lẫn hai từ “chúng tôi” và “chúng ta”, dùng từ ngô nghê tức cười: “Nhà này lắm chuột quá. Họ chạy lung tung”. “Thời kỳ gọi cô giáo là mày, xung tao và tương thế là thân mật!” Hay định nói: “Tôi muốn làm con rể cừ” mà hóa: “Tôi muốn làm con dê cừ”. Và giờ thì Peter “Có thể chửi nhau với mấy con mẹ hàng tôm hàng cá được!”. Y tưởng mình thông thái lắm nên lên mặt chê bai và xúc phạm văn hóa người Việt, thật là hạng người vô liêm sỉ. Gã khách thứ hai của nữ họa sĩ là ông Chohan “gương mặt tròn phính và hai con mắt thô lỗ - một gương mặt giới họa sĩ cho là nó trẻ con cho đến già đã phản lại ấn tượng ban đầu từ ông. Hơn nữa, khuôn miệng rộng như mồm cá trê và cái hàm bạnh cóc hạ ông xuống hạng người cực kỳ dung phạm”. Nhà văn tỏ ra khinh bỉ và thẳng tay lên án loại người bất nhã, cho mình thông thái hơn người nhưng thực chất chỉ là đồ dõm, kịch cớm, lỗ bịch, không đáng gọi là người. Trong *Xóm giếng* nhà văn phác thảo bức chân dung biếm họa về vợ chồng mẹ Bí: “... Bí có bộ xương to khuỳnh khoáng. Mặt lão khoằm khoằm. Mắt trái chột. Miệng méo. Thêm hai cái răng cửa gãy, sự xộc xệch mới thật hoàn bị khiến Bí trở thành tượng hình của một điều nhảm nhí, một thứ đồ phế thải. Vợ Bí cân xứng với Bí, cũng đồng chất, khác nhau ở thể trạng. Mẹ to bộp, núm nính mỡ thịt ở cổ, ngực, bụng, eo, hông, sườn. Cái mũi hỏ phù quá to trong khi cái đầu quả bưởi lơ xơ mấy sợi tóc cùn quá nhỏ. Hai đứa con trai hai mươi, hai một tuổi cũng là sản phẩm dở dang của người thợ tập sự, một chột giống bố, một rỗ nhằng rỗ nhịt.” Đó là tất cả những gì báo hiệu của hạng người “tâm đã không trong trẻo, khẩu cũng chẳng vừa”, loại ăn cháo đá bát, lấy oán trả ơn. Nhà văn đã làm nổi rõ bản chất xấu xa, bỉ ổi, sự xói mòn tha hóa đạo đức, nhân cách, nhân tính nơi con người. Sử dụng sắc thái giọng điệu trào lộng, chua chát, Ma Văn Kháng thực sự phản ánh được những vấn đề nghiêm túc, những gam màu sinh động trong dòng chảy của cuộc sống. Cuộc đời này còn nhiều điều bất ổn, bởi vậy đằng sau mỗi tiếng cười là nỗi đau nhức nhối và những trăn trở suy tư của nhà văn.

4. Trong mỗi tác phẩm văn chương, bên cạnh giọng điệu chủ đạo, bao giờ cũng tồn tại nhiều sắc thái giọng điệu khác nhau. Các sắc thái giọng điệu đã trở thành phương tiện tham gia chuyển tải bức tranh hiện thực vào tác phẩm và thể hiện thái độ của nhà văn trước cuộc sống.

Bởi vậy hệ thống giọng điệu đã góp phần quan trọng tạo nên sự thành công cho sáng tác của nhà văn. Là một trong những cây bút tiêu biểu, có nhiều đóng góp cho nền văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới, Ma Văn Kháng đã có sự chuyển hướng từ cái nhìn sử thi sang cái nhìn hiện thực. Sự đảm bảo chất lượng văn chương và những giá trị kết tinh nghệ thuật trong truyện ngắn của ông đã khiến nó có vị trí cao trong truyện ngắn Việt Nam hiện đại. Cuộc sống vốn phức tạp, đa màu sắc, nhà văn đã cảm nhận nó trong nhiều cung bậc tốt xấu, trắng đen, thiện ác. Khám phá, nghiền ngẫm, suy tư cuộc đời với cái nhìn đa dạng, đa chiều đã tạo sự chuyển biến trong sắc thái giọng điệu của nhà văn. Nhà văn đã lựa chọn một *hệ thống giọng điệu thống nhất nhưng hết sức biến hóa* xuyên suốt trong các sáng tác của mình. Những nỗi niềm cảm nhận từ bức tranh cuộc sống, những cảnh đời éo le, ngang trái đã tạo nên một giọng văn hết sức tha thiết, trầm tư sâu lắng và đầy chiêm nghiệm. Cũng có lúc nhà văn cất lên giọng nói châm biếm đả kích bằng sự mô tả sát phạt những hiện thực trái ngang của cuộc sống, có lúc lại với một giọng văn thâm trầm, nhẹ nhàng, nhân hậu, lúc lại “buông thả” mọi chuyện. Trên hết, nhà văn muốn kêu gọi, níu kéo con người hãy quan tâm đến nhau, hãy giữ bản chất người và đẩy lùi, xóa đi những thế lực bạo tàn, hắc ám, thói đời bạc bẽo đang từng phút giây làm vẩn đục, hủy hoại cuộc sống trong lành. Tất cả các sắc thái giọng điệu đều biến hóa đan cài tạo nên cái nhìn đa diện, đa chiều góp phần giúp tác giả đi sâu khám phá bản chất cuộc sống và khẳng định giá trị nhân văn sâu sắc trong sáng tác của nhà văn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Bình (2001), *Cảm hứng trào lộng trong văn xuôi nước ta thời kỳ sau 1975*, Tạp chí Văn học, (3), tr. 39 - 44.
- [2] Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên, 2007), *Từ điển Thuật ngữ văn học*, NXB Giáo Dục.
- [3] Ma Văn Kháng (2008), *Trốn nợ* (tập truyện ngắn), NXB Phụ nữ.
- [4] Lã Nguyên (2003), *Khi nhà văn đào bới bản thể ở chiều sâu tâm hồn*, Lời giới thiệu trong *Ma Văn Kháng, truyện ngắn tập 1*, tr. 5 - 30, NXB Công An Nhân dân.
- [5] Nguyễn Ngọc Thiện (2000), *Tài năng và bản lĩnh nghệ sĩ*, NXB Hội Nhà văn.
- [6] *Truyện ngắn chọn lọc Ma Văn Kháng* (2003), NXB Hội Nhà văn.